

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh
về các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp chuyên đề,
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp chuyên đề

Tại kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với **21 nội dung** Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Qua nghiên cứu ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đa số đều thống nhất với các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp. Bên cạnh đó, qua thẩm tra, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có đề nghị: điều chỉnh, rà soát, biên tập bổ sung, làm rõ một số nội dung; bổ sung các căn cứ pháp lý; hoàn chỉnh thể thức, kỹ thuật trình bày, rà soát số liệu của các dự thảo Nghị quyết; tiếp tục chỉ đạo một số nội dung sau khi Nghị quyết ban hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu tối đa các ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đã chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng rà soát, bổ sung và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết (*chi tiết có phụ lục các nội dung tiếp thu, giải trình kèm theo*). Đồng thời, báo cáo làm rõ một số nội dung lớn còn có ý kiến khác nhau và một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra và thay đổi nội dung chính của dự thảo Nghị quyết trình ban đầu⁽¹⁾, cụ thể như sau:

1. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum

(1) *Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:* Tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo nghị quyết, đề nghị biên tập phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng đảm bảo bao quát, chặt chẽ và bám sát quy định tại Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, hoàn chỉnh Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 26 tháng 9 năm 2024.

thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (bao gồm cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum).

d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan”.

(2) **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Về nội dung quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, đề nghị rà soát các qui định của pháp luật liên quan, tình hình thực tế địa phương đã thực hiện từ trước đến nay, tham khảo một số địa phương tương đồng, từ đó đề xuất thẩm quyền quyết định việc mua sắm đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, tránh trùng lặp với các quy định hiện hành chặt chẽ, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, dễ tiếp cận, dễ thực hiện khi áp dụng vào thực tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, hoàn chỉnh Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Điều 2 và Điều 3 như sau:

“Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần) đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với nguồn kinh phí được giao Sở Khoa học và Công nghệ quản lý.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định việc mua sắm tài sản đối với nguồn kinh phí được giao quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm tài sản đối với nguồn kinh phí được giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (bao gồm cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon

Tum và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum

1. Đối với nguồn kinh phí giao cho các đơn vị cấp tỉnh quản lý:

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý kinh phí (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định việc mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng.

2. Đối với nguồn kinh phí giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý kinh phí quyết định việc mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 200 triệu đồng.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng”.

2. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thoát nước, vỉa hè các tuyến đường nội thành, thành phố Kon Tum

Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Về quy mô dự án đề xuất bổ sung:

- Đề nghị rà soát các dự án, hạng mục đã đầu tư trên địa bàn thành phố tránh trùng lặp các hạng mục đầu tư được cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

- Rà soát quy mô hạng mục đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Nơ Trang Long cho đồng bộ với quy mô đầu tư các hạng mục đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND. Không đặt vấn đề bổ sung nội dung: “*Hoàn trả cục bộ nền, mặt đường*”; cần làm rõ nội dung: “*nâng cấp, cải tạo lại mương thoát nước hạ lưu để đảm bảo thoát nước*” ở vị trí nào, có phù hợp với mục tiêu đầu tư không?

- Rà soát quy mô đầu tư Cải tạo hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Trần Khánh Dư và đường Đoàn Thị Điểm cho đồng bộ, phù hợp với quy định; không đặt vấn đề bổ sung hạng mục “*đấu nối hạ tầng với các tuyến đường giao cắt*”.

- Qua kiểm tra Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh không có nội dung nêu tại ghi chú (footnote) (2), (3)⁽²⁾ như đề cập trong dự thảo Nghị quyết. Đề nghị không đặt vấn đề bổ sung hạng mục “*hoàn trả cục bộ nền, mặt đường*” đối với các tuyến đường này.

- Đề nghị không nêu lại quy mô đầu tư theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022, chỉ nêu các hạng mục bổ sung; rà soát biên tập quy mô đầu tư đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ với các Nghị quyết đã ban hành.

⁽²⁾ (1) Đường Hai Bà Trưng (đoạn Phan Chu Trinh - Lê Lợi) đã được đầu tư hệ thống công hợp KT(3x3)m nằm dưới lòng đường Phan Chu Trinh - Hai Bà Trưng (đoạn Phan Chu Trinh - Lê Lợi) theo chủ trương tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

(2) Đường bê tông nhựa Lê Lợi (đoạn Hai Bà Trưng - đường Phan Bội Châu quy hoạch) đã được đầu tư hệ thống công hợp KT(3x3)m nằm dưới lòng đường Lê Lợi (đoạn Hai Bà Trưng - đường Phan Bội Châu quy hoạch) theo chủ trương tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát và hoàn thiện lại nội dung quy mô đầu tư tại dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

“1. Quy mô đầu tư bổ sung:

- Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước (cống tròn BTCT, cống bản BTCT), và vỉa hè (bó vỉa, vỉa hè bằng đá tự nhiên) đường Nơ Trang Long (đoạn U Rê - Trần Văn Hai), chiều dài tuyến khoảng 1.140m.

- Cải tạo hệ thống thoát nước và vỉa hè (bó vỉa, vỉa hè bằng đá tự nhiên) đường Trần Khánh Dư (đoạn U Rê - Duy Tân), chiều dài tuyến khoảng 670m.

- Cải tạo hệ thống thoát nước và vỉa hè (bó vỉa, vỉa hè bằng đá tự nhiên) đường Đoàn Thị Điểm (đoạn Bà Triệu - Phan Chu Trinh), chiều dài tuyến khoảng 330m.”

3. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông từ xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy đi huyện KBang, tỉnh Gia Lai

(1) Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Đối với việc đề xuất bổ sung nguồn vốn thực hiện (ngân sách địa phương), đề nghị báo cáo làm rõ và xác định cụ thể từng nguồn vốn, mức vốn (ngân sách tỉnh, huyện), khả năng cân đối vốn, thời gian thực hiện cho phù hợp, đồng bộ với nguồn vốn trung ương đã bố trí để sớm hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Do điều kiện ngân sách huyện Kon Rẫy còn khó khăn nên đến nay mới bố trí được 2.200 triệu đồng/15.000 triệu đồng và dự kiến trong giai đoạn 2021-2025 ngân sách huyện chưa thể cân đối, bố trí đủ vốn để thực hiện hoàn thành dự án theo tổng mức đầu tư được duyệt⁽³⁾, Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy đã trình xin cấp tỉnh hỗ trợ bố trí số vốn còn thiếu của dự án (khoảng 12.800 triệu đồng). Việc bổ sung cơ cấu nguồn vốn ngân sách địa phương nhằm đảm bảo đúng theo tình hình vốn đã bố trí cho dự án (Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy đã bố trí nguồn ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý) và để có cơ sở bố trí vốn từ ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý (qua rà soát nguồn cân đối ngân sách địa phương dự phòng còn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 khoảng 70.708 triệu đồng, có khả năng bố trí vốn cho dự án để hoàn thành).

Từ lý do trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất biên tập lại dự thảo Nghị quyết như sau:

- Điều chỉnh nguồn vốn thành: “Ngân sách trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 (khoảng 135.000 triệu đồng), ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh (nguồn xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước), ngân sách huyện) và các nguồn vốn hợp pháp khác”.

⁽³⁾ Do nguồn cân đối ngân sách huyện trong năm kế hoạch 2025 thấp, Ủy ban nhân dân huyện sẽ thực hiện các nhiệm vụ cấp bách: khắc phục các công trình bị ảnh hưởng mưa bão, sửa chữa các công trình trường học...; số còn lại thực hiện nhiệm vụ đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Bổ sung vào dự thảo Nghị quyết nội dung: “Điều 2. *Bổ sung dự án vào danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*”.

- Điều chỉnh tên Nghị quyết thành “*Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư và bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum của dự án Đường giao thông từ xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy đi huyện KBang, tỉnh Gia Lai*”.

(2) **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Hiện nay, dự án đã được Trung ương xác định thuộc nhóm dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, kế hoạch vốn đã được ngân sách trung ương bố trí đủ cho dự án trong giai đoạn 2021-2025, việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án lên “6 năm” (*dự án kết thúc vào năm 2026*) có phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương không? Đề nghị báo cáo làm rõ và đề xuất thời gian thực hiện dự án cho phù hợp.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Trên cơ sở rà soát tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và nội dung đề xuất của huyện tại Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 trình xin cấp tỉnh bố trí vốn đã nêu, Ủy ban nhân dân tỉnh xin điều chỉnh thời gian thực hiện dự án là “*Không quá 05 năm*” để hoàn thành dứt điểm dự án trong giai đoạn 2021-2025 và đã hoàn thiện tại dự thảo Nghị quyết.

4. Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều và bãi bỏ một phần của Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(1) **Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến:** Về sửa đổi mức chuẩn trợ giúp xã hội và thời điểm áp dụng chính sách:

Cơ quan trình đề nghị tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội từ 360.000 đồng/tháng lên 500.000 đồng/tháng cho các đối tượng do ngân sách tỉnh đảm bảo⁽⁴⁾ và áp dụng chính sách từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Ban thống nhất đề xuất tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội để đảm bảo tính đồng bộ trong triển khai các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, việc áp dụng chính sách trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực có đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật liên quan không? Đề nghị giải trình rõ thời điểm áp dụng chính sách từ ngày 01 tháng 7 năm 2024?

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Cơ quan trình dự kiến tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội từ 360.000 đồng/tháng lên 500.000 đồng/tháng cho các đối tượng do ngân sách tỉnh đảm bảo và áp dụng chính sách từ ngày 01 tháng 7 năm 2024; nhằm tạo sự tương đồng, không so sánh mức chuẩn trợ cấp hàng tháng giữa đối tượng hưởng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và đối tượng hưởng theo Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND.

⁽⁴⁾ Quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND.

Tiếp thu ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội, căn cứ điểm h, khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước⁽⁵⁾; đồng thời, đối tượng này không được quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP của Chính phủ, do đó không áp dụng thời gian hưởng từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã biên tập lại dự thảo Nghị quyết như sau: “*Mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh là 500.000 đồng/tháng*”.

(2) **Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến:** Về nguồn kinh phí thực hiện: Đề nghị xem xét sửa đổi và biên tập Điều 4 của Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND phù hợp với nguồn kinh phí thực hiện cho đối tượng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau: Tiếp thu ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi Điều 4 và biên tập như sau: “*Kinh phí hỗ trợ đối tượng khó khăn khác của địa phương được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành*”.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp chuyên đề tháng 9 năm 2024 xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên (k/trình);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh (đ/b);
- Đại biểu HĐND tỉnh (đ/b);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh (đ/b);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, các PCVP (đ/b);
 - + Các phòng chuyên môn (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TQT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

⁽⁵⁾ Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.